



Số: 11 /TB-TCNV

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 04 năm 2023

CÔNG BỐ THÔNG TIN 24H

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh.

- Tên Tổ chức phát hành: **CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC SÀI GÒN.**
- Mã chứng khoán: **SGR**
- Địa chỉ trụ sở chính: 63-65 Điện Biên Phủ, P.15, Q. Bình Thạnh, TP.HCM.
- Điện thoại: (028) 38 405 549/ 38 405 550 Fax: (028) 38 405 553
- Người thực hiện CBTT: Ông **Đặng Văn Phúc** Chức vụ: **người được UQ CBTT**
 - Nội dung công bố thông tin: **Giải trình biến động Kết quả hoạt động Sản xuất Kinh doanh Quý 1/2023 so với Quý 1/2022**
 - Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty tại đường dẫn www.saigonres.com.vn.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC THƯỜNG TRỰC**

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.



Đặng Văn Phúc



SAIGONRES GROUP

Số: 142/CV-KT

Tp.HCM ngày 28 tháng 04 năm 2023

V/v: Giải trình biến động kết quả kinh doanh
Quý 1/2023 so với Quý 1/2022

Kính gửi: Sở giao dịch Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh

Căn cứ Báo cáo tài chính của Công ty mẹ Quý 1 năm 2023 và Báo cáo tài chính hợp nhất Quý 1 năm 2023, Công ty Cổ phần Tổng Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn xin được giải trình chênh lệch kết quả sản xuất kinh doanh Quý 1 năm 2023 so với cùng kỳ năm trước như sau:

Đơn vị tính: 1.000.000 đồng

Chỉ tiêu	Hợp nhất			Công ty mẹ		
	Quý 1/2023	Quý 1/2022	Tỷ lệ % Biến động	Quý 1/2023	Quý 1/2022	Tỷ lệ % Biến động
Doanh thu thuần	11.975	7.773	54	250	955	(74)
Giá vốn	7.521	6.365	18	77	796	(90)
Lợi nhuận gộp	4.454	1.408	216	173	159	9
Doanh thu hoạt động tài chính	5.546	1.148	383	4.906	888	452
Chi phí hoạt động tài chính	6.590	4.423	49	5.930	5.448	9
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	(252)	(504)	50	-	-	-
Chi phí bán hàng	95	201	(53)	-	-	-
Chi phí quản lý doanh nghiệp	16.121	9.352	72	14.280	6.530	119
Thu nhập khác	2.455	318	672	2.298	-	100
Chi phí khác	7	180	(96)	-	-	-
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(10.610)	(11.785)	(10)	(12.832)	(10.931)	17
Thuế thu nhập doanh nghiệp	577	217	166	-	-	-
Lợi nhuận sau thuế	(11.188)	(12.002)	7	(12.832)	(10.931)	(17)

❖ Theo báo cáo tài chính của Công ty mẹ thì:

- Doanh thu thuần giảm do giảm doanh thu dự án.
- Giá vốn giảm tương ứng với giảm doanh thu các dự án.

- Doanh thu hoạt động tài chính tăng do tăng doanh thu lãi tiền gửi, tăng doanh thu lãi cho vay và chậm thanh toán.
- Chi phí hoạt động tài chính tăng do tăng chi phí lãi vay.
- Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng do tăng chi phí lương, tăng chi phí khấu hao TSCĐ, tăng chi phí dịch vụ mua ngoài và chi phí khác.

❖ Theo báo cáo tài chính hợp nhất thì:

- Doanh thu thuần tăng do tăng doanh thu dự án tại các Công ty con
- Giá vốn tăng tương ứng với tăng doanh thu các dự án.
- Doanh thu hoạt động tài chính tăng do tăng doanh thu lãi tiền gửi, tăng doanh thu lãi cho vay và chậm thanh toán.
- Chi phí hoạt động tài chính tăng do tăng chi phí lãi vay.
- Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng do tăng chi phí khấu hao TSCĐ, tăng chi phí dịch vụ mua ngoài và chi phí khác.

Theo đó thì kết quả sản xuất kinh doanh Quý 1 năm 2023 có lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ giảm 17% và báo cáo tài chính hợp nhất tăng 7 % so với Quý 1 năm 2022.

Trên đây là nội dung giải trình chênh lệch biến động về kết quả sản xuất kinh doanh tại Báo cáo tài chính của Công ty mẹ Quý 1 năm 2023 và Báo cáo tài chính hợp nhất Quý 1 năm 2023 so với cùng kỳ năm 2022.

Trân trọng kính chào.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
hoặc người được uỷ quyền công bố thông tin

(chữ ký, họ tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu TCKT



Đặng Văn Phúc